

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBLX ngày tháng năm.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hoà Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong một thời buổi kinh tế hội nhập, Tiếng anh là một trong những ngôn ngữ chính được sử dụng trên toàn thế giới, trong mọi lĩnh vực ngành nghề đều có nhu cầu sử dụng tiếng anh. Vì thế, môn học “Tiếng anh chuyên ngành” đã được đưa vào chương trình đào tạo dành cho người học trình độ Cao đẳng thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

Bên cạnh đó, hiện nay trên thị trường có rất ít tài liệu trình bày đầy đủ về nội dung “Tiếng anh chuyên ngành” dành cho người học trình độ Cao đẳng mà phần lớn tài liệu nghiêng về nội dung “Tiếng anh phổ thông” hoặc “ Tiếng anh giao tiếp”.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu môn học “Tiếng anh chuyên ngành”, người học được hướng dẫn tham khảo nhiều tài liệu khác nhau tương ứng với mỗi bài học riêng biệt; có sự khác nhau về việc sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành cũng như một số nội dung nhất định. Đồng thời ở các tài liệu tham khảo khác còn mang tính khái quát. Do đó, người học có thể gặp nhiều khó khăn để hiểu hết ý nghĩa của từng nội dung và có thể chưa biết cách vận dụng vấn đề đó vào trong một số trường hợp thực tiễn.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn ***Giáo trình Tiếng anh chuyên ngành*** dành riêng cho người học trình độ Cao đẳng.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Unit sau:

Unit 1: Marketing Economy

Unit 2: Money and its functions

Unit 3: Banks and Businesses

Unit 4: Pricing

Unit 5: Finance

Unit 6: Funding the business

Unit 7: Taxation

Unit 8: Insurance

Unit 9: Management of working Capital

Unit 10: The Foreign Exchange Market

Unit 11: The Stock Exchange

Unit 12: Accounting, the Balance Sheet

Unit 13: The role of Auditors

Unit 14: International business

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Phạm Hoài Diễm
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc
5. Th.S. Bùi Thị Yên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
UNIT 1: MARKETING ECONOMY	12
UNIT 2. MONEY AND ITS FUNCTIONS	20
UNIT 3. BANKS AND BUSINESSES.....	28
UNIT 4: PRICING.....	37
UNIT 5. FINANCE	48
UNIT 6. FUNDING THE BUSINESS	58
UNIT 7: TAXATION.....	67
UNIT 8. INSURANCE.....	75
UNIT 9. MANAGEMENT OF WORKING CAPITAL	85
UNIT 10: THE FOREIGN EXCHANGE MARKET.....	95
UNIT 11. THE STOCK EXCHANGE.....	104
UNIT 12. ACCOUNTING, THE BALANCE SHEET	111
UNIT 13. THE ROLE OF AUDITORS	119
UNIT 14. INTERNATIONAL BUSINESS.....	130

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành

2. Mã môn học: MH14

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Là môn học ngoại ngữ quốc tế thuộc khối kinh tế được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung.

3.2. Tính chất: Là công cụ tạo điều kiện cho đất nước hoà nhập với cộng đồng quốc tế và khu vực, hoà nhập kinh tế thị trường thế giới, tiếp cận với những thông tin khoa học kỹ thuật và các nền văn hoá trên thế giới, đồng thời giới thiệu nền văn hoá Việt Nam với thế giới. Tiếng Anh chuyên ngành đặc biệt quan trọng, vì nó giúp người học nâng cao chuyên môn thông qua đọc, dịch tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

+ A1: Sử dụng được những thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến quản trị, tài chính kế toán, marketing.

+ A2: Sử dụng một số cấu trúc ngữ pháp hay dùng trong tiếng Anh chuyên ngành như: thể bị động, mệnh đề quan hệ, câu mong ước, câu điều kiện, tính từ so sánh, liên từ, câu mục đích, giới từ...

4.2. Về kỹ năng: B1: Đọc, hiểu và dịch được một số tài liệu liên quan đến chuyên ngành quản trị, tài chính kế toán, marketing từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: C1: Nghiêm túc, cố gắng tiếp thu kiến thức hiệu quả nhất để sau này vận dụng kiến thức đã học vào dịch tài liệu chuyên ngành nhằm nâng cao chuyên môn trong công việc.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/	Tên môn học, mô đun	Số tín	Thời gian học tập (giờ)	
			Tổng	Trong đó

MĐ		chỉ	số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	<i>Các môn học chung</i>	21	435	172	240	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	94	2,260	653	1,517	90
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	21	420	210	185	25
MH 07	Quản trị văn phòng	2	45	25	17	3
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	25	17	3
MH 09	Kinh tế vi mô	2	45	25	17	3
MH 10	Kinh tế vĩ mô	2	45	25	17	3
MH 11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	12	3
MH 12	Nguyên lý thống kê	2	45	20	23	2
MH 13	Nguyên lý kế toán	4	75	30	41	4
MH 14	Tiếng anh Chuyên ngành	4	75	30	41	4

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	52	1375	289	1046	40
MĐ 15	Kiến tập	1	10	-	10	0
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	6	105	60	40	5
MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	5	105	30	70	5
MĐ 18	Kế toán doanh nghiệp 3	3	75	25	45	5
MH 19	Thuế	2	45	20	23	2
MH 20	Tài chính doanh nghiệp	3	60	25	32	3
MĐ 21	Kế toán quản trị	3	60	25	32	3
MĐ 22	Tin học kế toán excel	4	90	29	57	4
MH 23	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	25	32	3
MH 24	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	4	120	-	116	4
MH 25	Kiểm toán	3	45	30	12	3
MĐ 26	Tin học kế toán phần mềm	3	60	20	37	3
MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp	12	540	-	540	-
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	21	465	154	286	25
MH 28	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	45	22	19	4
MH 29	Marketing	2	45	20	23	2
MĐ 30	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	18	25	2
MĐ 31	Kế toán Hành chính sự nghiệp	2	45	18	25	2

MH 32	Quản trị doanh nghiệp	3	60	20	37	3
MH 33	Thanh toán quốc tế	2	45	18	25	2
MĐ 34	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	2	45	18	25	2
MĐ 35	Kế toán thuế	3	60	20	37	3
MĐ 36	Thực hành lập Báo cáo tài chính	3	75	-	70	5
TỔNG CỘNG		75	115	2,695	825	1,757

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projektor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, C1,	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A2, B1, C1	4	Sau 16 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, B1, C1,	1	Sau 75 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng kế toán doanh nghiệp

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- Business English Dictionary
- Giáo trình tiếng anh chuyên ngành thuộc khối kinh tế
- Các thuật ngữ tiếng anh kinh tế

Tailieu.vn

UNIT 1: MARKETING ECONOMY

❖ GIỚI THIỆU UNIT 1

Bài học này giúp học viên tìm hiểu về khái niệm nền kinh tế.

❖ MỤC TIÊU UNIT 1

Sau khi học xong Unit này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Sử dụng được các thuật ngữ liên quan đến nền kinh tế, nền kinh tế thị trường, nền kinh tế lập kế hoạch, thu nhập quốc nội.

- Đọc, hiểu và dịch được tài liệu liên quan đến nền kinh tế, nền kinh tế thị trường, nền kinh tế kế hoạch, thu nhập quốc nội.

➤ **Về kỹ năng:** Đọc, hiểu và dịch.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP UNIT 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập Unit 1 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Unit 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống Unit 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN UNIT 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ UNIT 1

- **Nội dung:**

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
- ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG UNIT 1

- *afford (v)*; *Đủ tiền, thời gian... để làm việc gì*

- *allowance (n)*; *tiền tiêu, tiền trợ cấp*

- *seek (v)*; *tìm kiếm*

- *resources (n)*; *nguồn lực*

- *scarce (adj)*; *khan hiếm*

- *merchandise (n)*; *hàng hoá*

- *economy (n)*; *nền kinh tế*

- *economics (n)*; *kinh tế học*

- *economist (n)*; *nhà kinh tế học*

- *savings (n)*; *tiền tiết kiệm*

- *tax (n)*; *thuế*

- *regulation (n)*; *quy luật, luật lệ, điều lệ*

- *inflation (n)*; *lạm phát*

ECONOMICS

Most people want more than they can afford to buy. If families buy one thing, they may not be able to afford something they would like. The same is true of nations. Whether a nation is rich or poor, most of its people want more than they can afford. They seek better schools, more houses and stronger armed forces. The field of economics studies the way the things people need and want is made and brought to them. It also studies the way people and nations choose the things they actually buy among the many things they want.

Economists (specialists in economics) define economics as the study of how goods and services get produced and how they are distributed. By goods and services, economists mean everything that can be brought and sold. By produced, they mean the processing and making of goods and services. By distributed, they mean goods and services are divided among the people.

In all countries, the resources used to produce goods and services are scarce. That is, no nation has enough farms, factories and workers to produce everything that everyone would like.

Money is also scarce. Few people have enough money to buy everything they want when they want it. Therefore, people everywhere most choose the best possible way to use their resources and money.

Children may have to choose whether to spend their allowances on a motion picture or a Hamburger. Storekeepers may have to choose whether to take a summer vacation or use their savings to buy more merchandise. A nation may have to choose whether to use tax money to build more submarines. In economic items, the children, the storekeepers, and the nation all must economize in order to satisfy their most important needs and wants. This means they must try to use the resources they have to produce the things they most want.

Economics is a study of mankind. It tells us how man subsists, grows and develops in relation to the wealth available on Earth. Relations made by persons in the society which are in connection with material circumstances and economic.

MARKET ECONOMY

An economic system in which the market – that is the relation between producers and consumers, buyers and sellers, investors and workers, management and labor – is supposed to be regulated by the law of supply and demand. Business firms are supposed to compete freely, and any attempt at hindering free competition is punishable by law.

Direct government intervention is theoretically ruled out although the government will influence the economic situation through its fiscal and budgetary policies.

Answer the questions

1. Can people in most countries buy all the things they want?

.....

2. What do nations in the world want to do for their countries?

.....

3. What does the field of economics study?

.....

4. How do economists define economics?

.....

5. Are the resources in the world used to produce goods and services abundant?

.....
6. What do people and nations do with their limited resources and money?

.....
7. Why is it said that: Economics is a study of mankind?

.....
8. Which relations are called economic?

.....
9. What is market?

.....
10. What is market economy?
.....

Present simple and Present continuous

We use the present simple to:

- give factual information about company's activities.

Hyundai has its headquarter in Seoul.

- talk about routine activities in the company.

I always check my e-mail in the morning.

We use the present continuous to:

- describe ongoing situations and projects.

We are constantly improving the way we sell our products.

- describe temporary situations.

She is staying in Paris till the end of the month.

- talk about future arrangements.

We are opening a new store next week.

1. Complete the sentences with *the present simple* or *present continuous* form of the verbs in bracket.

- a. We normally..... (hold) our sales conference in Spain, but this year we(hold) it in Germany.
- b. Although we(use) our own sales rep. at the moment, we generally(use) agents in Japan.
- c. It normally.....(take) us two years to develop a new product.
- d. We don't often.....(raise) our prices more than 5%, but this time we..... (raise) them 10%.
- e. Usually our Sales Director(deal) with important customers.
- f. We usually..... (recruit) from within the company, but this time we (advertise) externally.
- g. We.....(rent) offices until our new headquarter are ready.
- h. The company(want) to achieve record sales this year.

2. Complete this job advertisement with the *present simple* or *present continuous* form of the verbs in the box.

<i>look</i>	<i>Have</i>	<i>Offer</i>	<i>employ</i>	<i>be</i>
<i>offer</i>	<i>Prepare</i>	<i>Consider</i>	<i>need</i>	<i>grow</i>

SALES MANAGER

We..... one of the largest mobile phone retailers in Europe. We..... independent and impartial advice on mobile phones. Wemore than 800 stores in 10 countries, and we..... fast. We..... over 3,000 workers. Currently we the next stage in our development, and we for major growth outside Europe. We..... for people who are reliable, confident and enthusiastic. We experienced people who want to work for an expanding company. We a competitive salary and private health insurance. We are willing to reward staff with attractive performance-based bonuses.

Ring 020 7973 3864 for an information back

If

1. Each sentence has a mistake. Underline and correct it

Correct

- | | |
|---|--------|
| 1. Let me to introduce to my colleague. | 1..... |
| 2. Asia is one of the company's major market. | 2..... |
| 3. Nokia's sales in China is very high. | |
| 3..... | |
| 4. The Nokia N72 is a very successful production. | 4..... |
| 5. Are there a conference room in the hotel? | 5..... |
| 6. How far does it take you to get there? - 3 hours. | 6..... |
| 7. The meeting starts in 10.15 A.M. | 7..... |
| 8. There aren't much suitable candidates for the job. | 8..... |

2. Make questions for the underlined words

1. Our company is looking for new markets.
.....
2. They usually hold the meetings in the conference room.
.....
3. That company employs 3.000 people within our country.
.....
4. The nearest international airport is about 2km from here.
.....
5. In this country, banks open at 8 o'clock.
.....
6. It took her three hours to fly to the south of the country.
.....
7. As there was no bus at midnight, he walked home.
.....

8. He works at a Japanese company.

.....

9. The company's general director arrived here yesterday by his own plane.

.....

10. This dish is made with chicken and onions.

.....

❖ TÓM TẮT UNIT 1

Trong Unit này, một số nội dung chính được giới thiệu:

Sau khi học xong Unit này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Sử dụng được các thuật ngữ liên quan đến nền kinh tế, nền kinh tế thị trường, nền kinh tế lập kế hoạch, thu nhập quốc nội.

- Đọc, hiểu và dịch được tài liệu liên quan đến nền kinh tế, nền kinh tế thị trường, nền kinh tế kế hoạch, thu nhập quốc nội.

➤ **Về kỹ năng:** Đọc, hiểu và dịch.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.